

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 31- 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hậu

Ông Đinh Mạnh Huy

Ông Đinh Trường Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T1, sinh năm 1963 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú xóm .., xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trịnh Thị S (đều đã chết); có vợ Phạm Thị N1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2015/HSST ngày 01/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trần Văn T 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2016, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/9/2015; bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/7/2021 đến ngày 13/7/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Ông Đinh Quốc H - Luật sư văn

phòng luật sư số ... thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình. Địa chỉ: Xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Bùi Như N2, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số nhà ..., ngách ... đường H, phố S, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

2. Anh Trịnh Ngọc A, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm N, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

3. Chị Phạm Thị N1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm .., xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Trần Thế V, sinh năm 1990; anh Phạm Văn D1, sinh năm 1986; anh Mai Văn T2, sinh năm 1997; anh Vũ Văn D2, sinh năm 1985 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T1 đã bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Khoảng cuối tháng 6/2021, T1 đi vào bãi vàng sông Quàng, huyện P, tỉnh Nghệ An chơi. Khi đi T1 mang theo số tiền 60.000.000 đồng, T1 gặp một người đàn ông ngoài bãi vàng và mua 60.000.000 đồng ma túy loại Heroine sau đó đi xe ô tô khách về nhà tại xóm ..., xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình, T1 chia ma túy ra làm 02 loại để bán cho các con nghiện; loại gói ngoài bằng nilon màu vàng bán với giá 500.000 đồng; loại gói ngoài bằng nilon màu đen bán với giá 200.000 đồng. Từ ngày 04/7/2021 đến ngày 06/7/2021, Trần Văn T1 đã 02 lần bán ma túy cho Trịnh Ngọc A và Bùi Như N2, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 04/7/2021, N2 đến nhà Ngọc A chơi đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày do có nhu cầu sử dụng ma túy nên cả hai rủ nhau góp tiền mua ma túy sử dụng, Ngọc A góp 500.000 đồng còn Nghĩa góp 1.000.000 đồng. Ngọc A mượn xe mô tô không rõ biển kiểm soát của một người tên là Đ nhà ở huyện K chở nhau xuống nhà T1 để mua ma túy. Đến nơi N2 đứng cổng chờ, Ngọc A vào nhà gặp T1 đưa cho T1 1.500.000 đồng, T1 đưa cho Ngọc A 03 gói Heroine. Mua được ma túy Ngọc A quay ra cùng Nghĩa đi về, trên đường về N2 chia cho Ngọc A 01 gói còn Nghĩa 02 gói, cả hai sử dụng hết số ma túy nêu trên.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/7/2021 Bùi Như N2 đến nhà Trịnh Ngọc A chơi, Ngọc A rủ N2 góp mỗi người 1.000.000 đồng mua ma túy về

sử dụng, N2 đồng ý lấy tiền đưa cho Ngọc A cầm. Do không có phương tiện đi nên Ngọc A mượn xe mô tô không rõ biển kiểm soát của một người tên N3 ở huyện M, tỉnh Ninh Bình đến nhà Trần Văn T1 để mua ma túy. Khi đến nơi lúc này vào khoảng 17 giờ 45 phút, N2 xuống xe đứng ở ngoài cổng nhà Trần Văn T1 còn Ngọc A đi một mình vào nhà gặp T1 đang ở phòng khách và hỏi mua 04 gói Heroine với giá 2.000.000 đồng, T1 cầm tiền rồi móc ở túi quần ra 01 túi nilon lấy ra 04 gói Heroine đưa cho Ngọc A. Mua được Heroine Ngọc A và N2 đi về, trên đường Ngọc A đưa cho N2 02 gói Heroine sau đó N2 mang đi sử dụng 01 gói còn lại 01 gói N2 cất giấu trong người. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/7/2021, Bùi Như N2 đến khu vực đất trống thuộc phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình sử dụng Heroine thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực phường N, thành phố N phát hiện bắt giữ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml; 01 vỏ lọ nước cất; 01 mảnh giấy nilon màu vàng; 01 mảnh giấy bạc màu vàng. Bùi Như Nghĩa khai nhận số ma túy Nghĩa sử dụng mua của Trần Văn T1 tại xóm .., xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào lời khai của Bùi Như N2, Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số 33/CSMT ngày 07/7/2021 đối với người, chỗ ở, đồ vật của Trần Văn T1, thu giữ:

- Thu giữ tại túi quần đang mặc bên trái, phía sau của Trần Văn T1 số tiền 500.000 đồng niêm phong ký hiệu A1.

- Thu giữ trên mái hiên trước cửa nhà Trần Văn T1 01 túi nilon màu trắng kích thước (9,5 x 15) cm, bên trong túi nilon có 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu vàng, kích thước (1 x 1,5) cm được bỏ trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2.

- Thu giữ trên mái hiên trước cửa nhà Trần Văn T1 01 túi nilon màu trắng kích thước (11 x 23) cm, bên trong túi nilon có 12 gói đều được gói ngoài bằng nilon màu đen, kích thước (1 x 1) cm; 08 gói đều được gói ngoài bằng nilon màu vàng kích thước (0,5 x 1) cm; 03 gói đều được gói ngoài bằng nilon màu vàng kích thước (0,5x1). Tất cả được bỏ trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3.

- Thu giữ trên bàn uống nước trong nhà Trần Văn T1 02 điện thoại di động trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen. 02 chiếc điện thoại trên được bỏ trong một phong bì niêm phong ký hiệu A4.

- Thu giữ trên giường ngủ trong nhà ở của Trần Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen được bỏ trong một phong bì niêm phong ký hiệu A5.

- Thu giữ trong hộp đồng hồ côn treo tường trong nhà Trần Văn T1 số tiền

20.000.000 đồng được niêm phong ký hiệu A6.

- Thu giữ trong túi áo mưa bên trái treo trên móc đinh đóng ở đầu dốc nhà ăn của Trần Văn T1 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu đen có kích thước (8x10) cm, niêm phong ký hiệu A7.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng mẫu giám định đối với 03 phong bì niêm phong ký hiệu A2, A3 và A7 đã thu giữ:

- Gói niêm phong ký hiệu A2 bên trong túi nilon là chất bột dạng cục màu trắng được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng có khối lượng 0,2940 gam, niêm phong lại ký hiệu M1.

- Gói niêm phong ký hiệu A3:

+ Gói nilon màu vàng chứa 11 gói giấy bạc màu vàng, bên trong các gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 2,7192 gam, niêm phong lại ký hiệu M2.

+ Gói nilon màu đen có chứa 12 gói giấy bạc màu vàng, bên trong các gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,9465 gam, niêm phong lại ký hiệu M3.

- Gói niêm phong ký hiệu A7 bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 112, 2438 gam, niêm phong lại ký hiệu M4.

Tổng số chất bột dạng cục màu trắng là 116,2035 gam, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định toàn bộ chất bột dạng cục màu trắng nêu trên cùng 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 xi lanh nhựa loại 03ml thu giữ của Bùi Như N2.

Tại bản kết luận giám định số 547/KLGD-PC09-MT ngày 13/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“- Tìm thấy Heroine bám dính trong xi lanh nhựa loại 03ml gửi giám định. Lượng Heroine bám dính ít không xác định được thể tích và khối lượng.

“- Tìm thấy Heroine bám dính trên mảnh giấy bạc màu vàng gửi giám định. Lượng Heroine bám dính ít không xác định được thể tích và khối lượng.

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2940 gam; M2 có khối lượng 2,7192 gam; M3 có khối lượng 0,9465 gam; M4 có khối lượng 112,2438 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong bốn mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 là 116,2035 gam.

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 đều là ma túy loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số

73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Trong quá trình điều tra Trịnh Ngọc A khai nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp 01 điện thoại di động Vivo mà Ngọc A sử dụng để quay lại 02 lần mua ma túy của Trần Văn T1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã sao trích vào đĩa DVD.

Ngày 29/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trưng cầu giám định đối với 02 tệp tin video này.

Tại bản kết luận giám định số 3821/KLGD-PC09-KTS&ĐT ngày 03/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định.

Về xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ:

- Đối với chiếc điện thoại di động Vivo thu giữ của Trịnh Ngọc A. Chiếc điện thoại này dùng ghi lại việc mua ma túy tại nhà Trần Văn T1 ngày 04/7 và 06/7/2021. Sau khi Cơ quan điều tra tiến hành sao trích 02 tệp tin video trong điện thoại vào một đĩa DVD được niêm phong theo quy định đã trả lại cho Trịnh Ngọc A.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Trần Văn T1 đã xác minh làm rõ chiếc điện thoại này là của chị Phạm Thị N1 vợ của Trần Văn T1 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phạm Thị N1.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS - P1 ngày 29 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố Trần Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T1 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/7/2021. Phạt tiền bổ sung từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng; truy thu số tiền 3.000.000 đồng đây là số tiền bị cáo bán ma túy cho Bùi Như N2 và Trịnh Ngọc A.

- Trả lại cho chị Phạm Thị N1 số tiền 20.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T1 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Sam Sung) nhưng quản lý lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số Heroine do Cơ quan giám định hoàn trả kèm theo vỏ, bao gói niêm phong, các đồ vật đã thu giữ gồm: 03 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 xi lanh nhựa loại 03 ml; 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 vỏ lọ nước cất; 01 mảnh giấy nilon màu vàng vì các vật chứng trên là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, những vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ hay ốm đau là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bản thân bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai của những người làm chứng, Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 07/7/2021 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình; 06 bản sơ đồ vẽ vị trí nhà Trần Văn T1 do Trịnh Ngọc A, Bùi Như N2 vẽ; Biên bản kiểm tra điện thoại và sao trích video do Trịnh Ngọc A giao nộp và Kết luận giám định số 547/KLGD-PC09-MT ngày 13/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2940 gam; M2 có khối lượng 2,7192 gam; M3 có khối lượng 0,9645 gam; M4 có khối lượng 112,2438 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong bốn mẫu gửi giám định ký hiệu*

M1, M2, M3, M4 là 116,2035 gam. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 đều là ma túy loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ” và các vật chứng khác thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng cuối tháng 6/2021, Trần Văn T1 sử dụng số tiền 60.000.000 đồng mua Heroine của một người đàn ông tại bãi vàng sông Quàng, huyện P, tỉnh Nghệ An mang về nhà chia ra thành nhiều gói nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Ngày 04/7/2021 và 06/7/2021 tại nhà ở của mình tại xóm .., xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn T1 đã 02 lần bán cho Trịnh Ngọc A và Bùi Như N1 07 gói Heroine với giá 3.500.000 đồng và cất giấu 116,2035 gam Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của Trần Văn T1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng 100 gam trở lên” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

2.....

3.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình

a).....

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng 100 gam trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật được chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng

nhân dân. Trong lúc Nhà nước đã và đang có nhiều biện pháp kiên quyết đấu tranh phòng chống ma túy đáng lẽ với trách nhiệm của một người công dân bị cáo phải có trách nhiệm tham gia đấu tranh chống các tệ nạn và tội phạm về ma túy, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội. Nhưng chỉ vì hám lợi mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân mà lại tiếp tục cố ý phạm tội mới thuộc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Căn cứ tính chất của tội phạm, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Trong các ngày 04 và 06/7/2021 bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho Trịnh Ngọc A và Bùi Như N1 là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[3] Bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi để đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo, tính nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử lý các tài sản đã thu giữ như sau:

- Đối với số tiền 20.500.000 đồng đã thu giữ tại nhà bị cáo và 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 điện thoại Samsung màu đen. Quá trình điều tra xác định số tiền 20.000.000 đồng là của vợ bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho vợ bị cáo là chị Phạm Thị N1; số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 02 điện thoại di động trên là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 3.500.000 đồng bị cáo 02 lần bán 07 gói ma túy cho Trịnh Ngọc A trong các ngày 04/7 và 06/7/2021 (đã thu giữ được 500.000 đồng, còn 3.000.000 đồng), đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo Trần Văn T1 phải

nộp lại sung ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với: 01 phong bì dán kín mép niêm phong trên mặt phong bì có ghi: Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Trần Văn T1. Mẫu vật hoàn trả gồm: M1 = 0,2617 gam; M2 = 2,4468 gam; M3 = 0,8060 gam; M4 = 111,9043 gam. Tất cả đều là ma túy, loại Heroine. Xét khối lượng Heroine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì ký hiệu B dán kín mép niêm phong. Trên mặt phong bì có ghi: vỏ phong bì niêm phong ban đầu và các mảnh nilon, băng dính màu vàng, các mảnh giấy bạc và mảnh giấy màu trắng gói ngoài chất bột dạng cục màu trắng ban đầu; toàn bộ vỏ bao, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong trên mặt phong bì có ghi mẫu vật hoàn trả gồm: 01 xi lanh nhựa loại 03ml; 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 vỏ lọ nước cất; 01 mảnh giấy nilon màu vàng và 03 vỏ phong bì niêm phong ban đầu. Xét các vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Trong vụ án này có Trịnh Ngọc A, Bùi Như N2 là người mua ma túy của T1 để sử dụng, Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy để giám định xác định khối lượng do vậy hành vi của Trịnh Ngọc A, Bùi Như N2 không cấu thành tội phạm. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Trịnh Ngọc A, Bùi Như N2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy: Trần Văn T1 khai nhận mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại bãi vàng huyện P, tỉnh Nghệ An với số tiền 60.000.000 đồng, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người bán nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với người đàn ông tên N3 ở huyện M, tỉnh Ninh Bình và người có tên là Đ ở huyện K, tỉnh Ninh Bình đã cho Trịnh Ngọc A mượn xe máy đi mua ma túy. Quá trình điều tra Ngọc A khai nhận không biết địa chỉ cụ thể của anh N3 và Đ nên không có căn cứ xác minh.

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; do đó các hành vi; quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Do bị tuyên là có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 **20 (hai mươi) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/7/2021. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

2.1 Buộc bị cáo Trần Văn T1 phải nộp số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2.2 Trả lại cho chị Phạm Thị N1 số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*); tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) (số tiền trên hiện đang gửi tại tài khoản 3949.0.1054125.00000 Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình theo Ủy nhiệm chi số 02 của Công an tỉnh Ninh Bình lập ngày 07/12/2021).

2.3 Trả lại cho bị cáo Trần Văn T1 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 điện thoại Samsung màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

2.4. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín mép niêm phong trên mặt phong bì có ghi: Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Trần Văn T1. Mẫu vật hoàn trả gồm: M1 = 0,2617 gam; M2 = 2,4468 gam; M3 = 0,8060 gam; M4 = 111,9043 gam. Tất cả đều là ma túy, loại Heroine.

- 01 (một) phong bì ký hiệu B dán kín mép niêm phong. Trên mặt phong bì có ghi: 03 (ba) vỏ phong bì niêm phong ban đầu và các mảnh nilon, băng dính màu vàng, các mảnh giấy bạc và mảnh giấy màu trắng gói ngoài chất bột dạng cục màu trắng ban đầu.

- Toàn bộ vỏ bao, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong trên mặt phong bì có ghi mẫu vật hoàn trả gồm: 01 (một) xi lanh nhựa loại 03ml; 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng; 01 (một) vỏ lọ nước cất; 01 (một) mảnh giấy nilon màu vàng và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

(Chi tiết như biên bản bàn giao vật chứng ngày 06 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí: Bị cáo Trần Văn T1 phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Trần Văn T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị N1 có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1 bản);
 - VKSND cấp cao (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (5 bản);
 - Phòng PC 04 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Trại tạm giam (1 bản);
 - Luật sư bào chữa (1 bản);
 - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (02 bản);
 - Sở tư pháp (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Lưu tổ hành chính tư pháp (2 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)*

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thảo